

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 21/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngự**

2. Ông **Lâm Ngọc Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đình Quốc Thanh**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Vũ Văn Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2020 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS, ngày 27/4/2020), đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L** (tên gọi khác: S) sinh năm 1981, tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Khánh B (sống) và bà Đỗ Thị K (sống); có vợ và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự: vào ngày 08/4/2010 bị Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 22.4.2010). Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 30/11/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: bà **Sơn Thị Pheng**, sinh năm 1960, là Luật sư (Văn phòng Luật sư Việt Thắng); Địa chỉ: số 437/62, Quốc lộ 1, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Trần Thị Bích L**, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn L làm nghề tài xế chở thuê hàng hóa bằng xe tải, thông qua các mối làm ăn, L quen biết người phụ nữ tên T (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể). Theo lời khai của bị cáo L, vào khoảng 21 giờ ngày 30/11/2019, người phụ nữ tên T sử dụng số thuê bao di động 0334254228 điện thoại đến số điện thoại 0982450618 của L để thuê L chở hàng hóa từ khu vực Chùa mới, thuộc ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành đến thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách với giá 500.000 đồng, thì L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 83C-065.39 đến khu vực ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành để nhận hàng. Khi đến nơi, L gặp 02 người thanh niên (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể) đang đứng cạnh xe ô tô tải nên Lai quay đầu xe chạy sát lề cạnh xe ô tô tải thì có người thanh niên hỏi “Đến nhận hàng hả”, Lai trả lời “Phải”, nên hai người thanh niên mở cửa thùng phía sau xe tải ra và vận chuyển nhiều thùng giấy catton để lên xe ô tô tải của L. Khi L dùng tấm bạt nylon để đậy lại thì L phát hiện các thùng giấy catton có chứa thuốc lá điều nhập lậu. Sau đó, Lai điều khiển xe ô tô tải chạy xe vào tuyến huyện lộ 5, hướng từ thị trấn Châu Thành đi xã Phú Tâm để đi về thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách. Khi điều khiển xe đến gần chợ Phú Tâm, huyện Châu Thành, thì L phát hiện phía trước và sau xe của mình đều có xe mô tô, L nghĩ là công an theo dõi nên L điều khiển xe chạy vào hẻm bên cạnh tiệm bánh pía Công Lập Thành, thuộc ấp Phú Thành B, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành (lúc này khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày), thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Sóc Trăng phối hợp cùng Công an huyện Châu Thành yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trên xe của L trong các thùng giấy catton chứa nhiều thuốc lá điều nhập lậu. Qua kiểm đếm số lượng thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao (trong đó nhãn hiệu HERO 2000 bao, nhãn hiệu SCOTT 2.500 bao). Qua đó, Phòng cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Sóc Trăng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ các tang vật có liên quan để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 03.12.2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Trần Văn Lai, về tội “Vận chuyển hàng cấm”, theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã tạm giữ:

- 4.500 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: nhãn hiệu HERO 2.000 bao, nhãn hiệu SCOTT 2.500 bao).

- 13 thùng giấy Catton màu xám, trên các thùng giấy có nhiều dòng chữ, kích thước khác nhau.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số EMEI 1: 354477090198302; số EMEI 2: 354477094198304 cùng sim điện thoại số 0982450618 và số 0346928138.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu SUZUKI, số loại SK410K4, màu sơn trắng, biển kiểm soát 83C-065.39, số máy: F10AID734054, số khung: A21TJV202170.

- 01 giấy phép lái xe số 920143003789.

- 01 giấy biên nhận thế chấp số 83C-065.39/TTKD CTO/3 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong-TPBank, chi nhánh Cần Thơ.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: KC 6057227.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả cho người quản lý hợp pháp, cụ thể như sau:

Trả lại cho bà Trần Thị Bích L: 01 xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại SK410K4, màu sơn trắng, biển kiểm soát 83C-065.39, số máy: F10AID734054, số khung: A21TJV202170; 01 giấy biên nhận thế chấp số 83C-065.39/TTKD CTO/3 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong-TPBank, chi nhánh Cần Thơ và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: KC 6057227.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn T: 01 giấy phép lái xe số 920143003789.

Riêng đối với các vật chứng còn lại thì Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKS-CT, ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố bị cáo Trần Văn L, về tội "Vận chuyển hàng cấm", theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Văn L, mức án từ 05 năm đến 06 năm tù, về tội "Vận chuyển hàng cấm".

* Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu và tiêu hủy: 4.500 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó: nhãn hiệu HERO 2.000 bao, hiệu SCOTT là 2.500 bao; 13 thùng giấy Catton màu xám, trên các thùng giấy có nhiều dòng chữ, kích thước khác nhau và 02 sim điện thoại số thuê bao 0982450618 và số 0346928138.

Riêng đối với vật chứng là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số EMEI 1: 354477090198302; số EMEI 2: 354477094198304, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì với tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, bị cáo chỉ xin hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng mà vị kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm nhân thân của bị cáo do hiện nay hoàn cảnh của bị cáo gia đình có 02 con còn nhỏ, vợ của bị cáo là giáo viên có thành tích xuất sắc được Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen, gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, cho nên với khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị từ 05 năm đến 06 năm là quá cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của ông Tám không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của ông T đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và không có ý kiến gì tranh luận về tội danh, điều luật, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Xét lời nhận tội của bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trước đây của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Do bị cáo Trần Văn L vận chuyển hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 12/CT-VKS-CT, ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không làm oan sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được rằng, việc vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã sử dụng phương tiện xe ô tô tải biển kiểm soát 83C-065.39 để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, qua đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm; gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Cho nên, bị cáo Trần Văn L phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với người phụ nữ tên T, người phụ nữ tên Nguyễn P và 02 người thanh niên vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu lên xe của bị cáo (tất cả đều không xác định họ tên và địa chỉ): theo lời khai của bị cáo, người phụ nữ tên T là người thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu với số tiền thuê 500.000 đồng, trên đường đi có người phụ nữ tên Nguyễn P điện thoại hỏi thăm bị cáo. Ngoài ra, có 02 người thanh niên vận chuyển các thùng giấy catton bên trong là thuốc lá điều nhập lậu từ xe ô tô tải lên xe của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được họ tên và địa chỉ của những người nêu trên, nên không thể triệu tập ghi lời khai được nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị Bích L: Quá trình điều tra đã chứng minh được, bà Liên là chủ sở hữu đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 83C-065.39. Xe trên do bà L gửi nhờ nhà bị cáo L (cũng là anh rể của bà Liên). Việc bị cáo L sử dụng xe trên làm phương tiện vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho bà T thì bà L không biết, cho nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà L với vai trò đồng phạm trong vụ án, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với bà Trần Thị Ngọc P đứng tên chủ sở hữu thuê bao di động 0914.454.111 và bà Lao Thị I đứng tên chủ sở hữu thuê bao di động 0334254.228. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn L khai nhận được bà T sử dụng số thuê bao 0914.454.111 (do bà P đứng tên) điện thoại thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và bà Nguyễn P sử dụng số thuê bao 0334254228 (do bà Iéc đứng tên) điện thoại hỏi thăm bị cáo khi đang vận chuyển thuốc lá. Cơ quan điều tra đã triệu tập để ghi lời khai đối với bà P và bà I nhưng hiện nay bà P và bà I không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra không triệu tập và ghi lời khai được, nên không đặt ra để xem xét.

Về tình tiết định khung tăng nặng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn L có tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng; vợ của bị cáo là giáo viên có thành tích xuất sắc được Sở giáo dục tặng bằng khen. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: đối vật chứng là 4.500 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó nhãn hiệu HERO 2.000 bao và nhãn hiệu SCOTT 2.500 bao; 13 thùng giấy Catton màu xám, trên các thùng giấy có nhiều dòng chữ, kích thước khác nhau và 02 sim điện thoại số 0982450618 và số 0346928138. Đây là các vật chứng có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với vật chứng là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số EMEI 1: 354477090198302; số EMEI 2: 354477094198304, nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh áp dụng đối với bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, việc luật sư đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 và khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự, để xử phạt

bị cáo dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và về xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn L là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* bị cáo **Trần Văn L (S)**, phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 299, Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn L (S)** 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 4.500 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó nhãn hiệu HERO 2.000 bao và hiệu SCOTT 2.500 bao; 13 thùng giấy Catton màu xám, trên các thùng giấy có nhiều dòng chữ, kích thước khác nhau và 02 sim điện thoại có số thuê bao 0982450618 và 0346928138.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số EMEI 1: 354477090198302; số EMEI 2: 354477094198304.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2020, giữa Công an huyện Châu Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

2. *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thì được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, NCLQ;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhân